

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIÊN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2018/QĐST-HNGĐ

Phú Thiên, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa:

Chị **Hiao H'N**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện P T, tỉnh Gia Lai

Anh **Siu P**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện P T, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hiao H'N và anh Siu P
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cho chị H'N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Hiao R, sinh ngày 18/9/2015. Anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền là 500.000 đồng/ tháng.

Thời hạn nuôi con của chị H'N và thời hạn cấp dưỡng nuôi con của anh P tính từ ngày 19/4/2018 cho đến khi con chung thành niên và tự lập được hoặc đã

thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình.

Vì quyền và lợi ích của con chung khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án về tiền cấp dưỡng nuôi con của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Hiao H'N tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn (*Hòa giải thành được giảm ½ án phí ly hôn sơ thẩm còn lại 150.000 đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: **0006160 ngày 02 tháng 4 năm 2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P T, tỉnh Gia Lai. Trả lại cho chị H'N số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

Anh Siu P chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Thiện
- Chi cục THADS h. Phú Thiện
- Các đương sự
- UBND TT Phú Thiện
- Lưu HSVA

THẨM PHÁN

Đã ký

Ksor Juh